

Q, ngày 20 tháng 4 năm 2023

Số: 02/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 3 và khoản 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2023.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn H, huyện Q, tỉnh T

Bị đơn: Anh Trương Công L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn H, huyện Q, tỉnh T

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về tổng số nợ:** Hai bên tự nguyện thống nhất thỏa thuận, tính đến ngày 22/02/2023 Anh Trương Công L nợ anh Nguyễn Hoài N tổng số tiền là tiền 39.300.000đ (Ba chín triệu ba trăm nghìn đồng).

+ **Về cách thức thanh toán:** Tổng số tiền 39.300.000đ (*Ba chín triệu ba trăm nghìn đồng*) sẽ được anh L thanh toán cho anh N một lần.

+ **Về án phí:**

- Ông Trương Công L tự nguyện nộp án phí DSST có giá ngạch là 982.500đ (*Chín trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng*) tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Q , tỉnh T .

- Hoàn trả lại anh Nguyễn Hoài N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 982.500đ (*Chín trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai số: AA/2021/0012837 ngày 23/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q , tỉnh T .

Kể từ ngày anh Nam có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, trường hợp anh Lực không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết thì phải chịu lãi xuất chậm trả trên số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T ;
- VKSND huyện Q ;
- Chi cục THADS huyện Q ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh